

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2021

V/v “ly hôn giữa anh T
và chị L”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/HNGĐ - QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, anh Hà Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 18-02-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, hay cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị L về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8-2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn

chị L. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai các ngày 06-8-2021 và ngày 25-8-2021 của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969, trú tại thôn C, xã T, huyện H (là mẹ đẻ của chị L) trình bày: Chị L kết hôn với anh T do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã A, huyện Q vào tháng 02-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Chị L đã về nhà bà sinh sống, gần đây chị L mới đi Hà Nội làm ăn. Vợ chồng chị L, anh T sống ly thân từ tháng 8- 2019 đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị L, quan điểm của chị L nhất trí ly hôn. Về con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị L đang làm ăn ở Hà Nội, do dịch Covid nên không về được, chị L không cung cấp địa chỉ cụ thể cho bà, chị L liên lạc với bà qua điện thoại, bà đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho chị L biết, nhưng chị L không về Tòa án để giải quyết vụ án được, chị L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Anh T đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị L không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L vắng mặt tại địa phương Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh T và chị L; về nuôi con chung: Không có; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về tố tụng: Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L ở thôn Cun Ruồm, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện nay chị L đã biết TAND huyện H đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T với chị, nhưng chị không về Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, TAND huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị L theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Anh T kết hôn với chị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã A, huyện Q vào tháng 02-2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy anh T và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Không có.

[6] *Về chia tài sản chung*: Mặc dù anh T và bà Mát (mẹ chị L) đều trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của chị L nên Tòa án không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản bằng vụ kiện dân sự khác (nếu có).

[7] *Về án phí*: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Trần Thị L.
2. *Về nuôi con chung*: Không có.
3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003376 ngày 05-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, anh T đã nộp đủ tiền án phí.
5. *Về quyền kháng cáo*: Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Tân Hòa.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Trần Thị Nhàn

